

Số: 572 /QB-UBND

Thái Bình, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh
quy định chi tiết Luật Đất đai được Quốc hội khóa XV
thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ khoản 5 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 32/TTr-STP ngày 17 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Đất đai được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm (Có Phụ lục Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /vsh

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.



Lại Văn Hoàn



Phụ lục
DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT ĐẤT ĐAI
ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XV THÔNG QUA TẠI KỶ HỌP BẤT THƯỜNG LẦN THỨ NĂM
(Kèm theo Quyết định số 572 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).



STT	Tên Luật	Ngày có hiệu lực của Luật	Cơ quan được giao quy định chi tiết	Nội dung giao	Cơ quan tham mưu xây dựng văn bản	Cơ quan phối hợp xây dựng văn bản	Ghi chú
1	Luật Đất đai	01/01/2025	Ủy ban nhân dân tỉnh	<p>Điều 102. Bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>.....</p> <p>4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.</p>	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	
				<p>Điều 103. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi</p> <p>....</p> <p>6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	

			<p>Điều 104. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất còn được bồi thường đối với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường tại khoản 1 Điều này.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	
			<p>Điều 141. Xác định diện tích đất ở khi công nhận quyền sử dụng đất</p> <p>.....</p> <p>5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện, tập quán tại địa phương quy định cụ thể hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	
			<p>Điều 176. Hạn mức giao đất nông nghiệp</p> <p>....</p> <p>5. ... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	
			<p>Điều 177. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân</p> <p>.....</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	



			<p>Điều 195. Đất ở tại nông thôn 2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	
			<p>Điều 196. Đất ở tại đô thị 2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	
			<p>Điều 213. Đất tôn giáo 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế về hoạt động tôn giáo và khả năng quỹ đất của địa phương để quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	
			<p>Điều 220. Tách thửa đất, hợp thửa đất 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, quy định khác của pháp luật có liên quan và phong tục, tập quán tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố.	

10/10